

Số: 132/2005/QĐ-UB

TP. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 7 năm 2005

QUYẾT ĐỊNH

**Về ban hành kế hoạch triển khai thực hiện Chỉ thị số
03/2005/CT-TTG ngày 25 tháng 02 năm 2005 của Thủ tướng
Chính phủ về tăng cường quản lý nhà nước đối với quan hệ
hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Chỉ thị số 03/2005/CT-TTg ngày 25 tháng 02 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ;

Xét đề nghị của Sở Tư pháp thành phố tại Tờ trình số 2324/STP-HT ngày 29 tháng 6 năm 2005,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Nay ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch triển khai thực hiện Chỉ thị số 03/2005/CT-TTg ngày 25 tháng 02 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường quản lý nhà nước đối với quan hệ hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày, kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố, Thủ trưởng các sở - ban - ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện, phường - xã, các tổ chức, đoàn thể và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Bộ Tư pháp;
- Thường trực Thành ủy;
- TT/HĐND. TP, TT/UBND. TP;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội TP;
- Các Ban Đảng, các Ban HĐND. TP;
- Ủy ban MTTQ và các Đoàn thể TP;
- VPHĐ-UB: Các PVP, các Tổ NCTH;
- Lưu(NC/K) H.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thành Tài

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Chỉ thị số 03/2005/CT-TTG ngày 25 tháng 02 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường quản lý nhà nước đối với quan hệ hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài trên địa bàn thành phố

(Ban hành kèm theo Quyết định số 132/2005/QĐ-UBND ngày 29 tháng 7 năm 2005 của Ủy ban nhân dân thành phố)

I. Mục đích yêu cầu:

1. Nhằm tăng cường thực hiện chức năng quản lý nhà nước đối với quan hệ hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài; đặc biệt là tình hình phụ nữ Việt Nam kết hôn với người nước ngoài, bảo đảm thực hiện nguyên tắc hôn nhân tự nguyện, tiến bộ, góp phần xây dựng gia đình hạnh phúc, bền vững, tôn trọng, giữ gìn những phong tục, tập quán tốt đẹp của dân tộc Việt Nam, góp phần bảo vệ uy tín của dân tộc Việt Nam và của nhà nước Việt Nam trong quan hệ quốc tế.

2. Bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ và hiệu quả giữa các cơ quan hữu quan, chính quyền địa phương và gia đình những người kết hôn với người nước ngoài để nắm chắc tình hình phụ nữ Việt Nam kết hôn với người nước ngoài, cùng những hệ quả pháp lý sau đó để có biện pháp ngăn chặn, xử lý những vi phạm, tiêu cực trong lĩnh vực này và kịp thời đề xuất, giải quyết các vướng mắc tồn tại phát sinh.

3. Chấm dứt tình trạng môi giới kết hôn bất hợp pháp, xóa bỏ các tụ điểm môi giới dưới bất cứ hình thức nào; kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm đúng pháp luật.

4. Lành mạnh hóa các quan hệ hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài, thực hiện chính sách bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cộng đồng phụ nữ Việt Nam kết hôn với người nước ngoài hiện đang sinh sống ở nước ngoài, nhằm giúp đỡ họ hòa nhập cuộc sống ở nước sở tại và giữ mối liên hệ thường xuyên với Tổ quốc và gia đình ở Việt Nam.

II. Các công việc phải thực hiện:

1. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật về hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài:

1.1- Biên soạn tài liệu giáo dục pháp luật:

- Sở Tư pháp biên soạn tài liệu tuyên truyền, nội dung tập trung vào một số nội dung cơ bản của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000, Nghị định số 68/2002/NĐ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2002 của Chính phủ. Hình thức biên soạn thành tài liệu hỏi đáp.

- Tổ chức tập huấn tài liệu tuyên truyền cho đội ngũ báo cáo viên toàn thành phố, quận - huyện, cán bộ chủ chốt sở - ngành, đoàn thể thành phố và các quận - huyện.

- Phát hành tờ gấp theo nội dung nêu trên cho các quận - huyện để cấp phát cho phường - xã, thị trấn.

Thời gian thực hiện: tháng 7/2005.

1.2- Tổ chức trợ giúp pháp lý:

- Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố tổ chức trợ giúp kiến thức pháp luật, tư vấn cho thanh niên, phụ nữ về quy định pháp luật hôn nhân và gia đình, giúp họ nhận thức và thực hiện đúng. Phương pháp trợ giúp thực hiện lồng ghép trong các chương trình trợ giúp lưu động cho nhân dân ở các xã có nhiều phụ nữ lấy chồng Đài Loan, Hàn Quốc (huyện Bình Chánh, huyện Củ Chi).

Thời gian thực hiện: từ tháng 7 đến tháng 12 năm 2005.

1.3- Tuyên truyền phổ biến pháp luật:

- Sở Văn hóa và Thông tin, Ủy ban Dân số - Gia đình và Trẻ em, Hội Liên hiệp phụ nữ thành phố, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh thành phố, Hội Nông dân thành phố, chỉ đạo các địa phương, ngành giới thiệu tổ chức tuyên truyền sâu rộng pháp luật về hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài, nhằm giúp cho nhân dân hiểu biết, nhận thức đúng đắn nguyên tắc kết hôn, xây dựng hôn nhân lành mạnh, gia đình bền vững, góp phần giáo dục con em hiểu biết pháp luật và truyền thống văn hóa tốt đẹp của dân tộc Việt Nam, nhất là với đối tượng là phụ nữ người Hoa, phụ nữ ở các huyện ngoại thành, phụ nữ có trình độ học vấn thấp, chưa có việc làm, điều kiện hoàn cảnh kinh tế khó khăn, v.v... như các quận 8, 11, huyện Củ Chi, Hóc Môn và Bình Chánh.

- Sở Văn hóa và Thông tin có chỉ đạo định hướng thông tin báo chí về tình hình phụ nữ Việt Nam kết hôn với người nước ngoài; bảo đảm thông tin chính xác, khách quan, toàn diện, không nên đăng tải thông tin một chiều; tăng cường công tác giáo dục thanh niên nam nữ trong độ tuổi kết hôn chuẩn bị xây dựng gia đình. Đồng thời, phát huy vai trò của các phương tiện thông tin đại chúng trong việc đấu tranh chống tiêu cực, tham gia phát hiện kịp thời vi phạm trong quan hệ hôn nhân có yếu tố nước ngoài.

- Ủy ban nhân dân các quận - huyện phối hợp chặt chẽ với các đoàn thể ở địa phương đẩy mạnh công tác tuyên truyền đến cán bộ, công chức và các tầng lớp nhân dân, góp phần chuyển biến cơ bản về nhận thức trong vấn đề này.

Thời gian thực hiện: tháng 8 năm 2005.

2. Tổ chức nắm tình hình phụ nữ Việt Nam kết hôn với người nước ngoài hiện đang sinh sống ở nước ngoài; rà soát, khảo sát và phân loại những trường hợp trẻ em là con chung giữa phụ nữ Việt Nam với người nước ngoài khi theo mẹ về cư trú trong nước nhằm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của công dân.

2.1- Tổ chức rà soát, thống kê, phân loại trẻ em là con chung giữa phụ nữ Việt Nam với người nước ngoài:

- Sở Tư pháp phối hợp với Ủy ban Dân số - Gia đình và Trẻ em, Ủy ban nhân dân các quận - huyện tổ chức đợt khảo sát, rà soát số trẻ em là con chung của phụ nữ Việt Nam với người nước ngoài khi theo mẹ về cư trú ở trong nước để giải quyết việc đăng ký khai sinh và các vấn đề về hộ tịch, quốc tịch của công dân Việt Nam kết hôn với người nước ngoài và số trẻ này. Đồng thời, qua công tác thống kê số liệu, phân tích tình hình phụ nữ Việt Nam kết hôn với người nước ngoài có tác động đến các mặt của đời sống xã hội như chính trị, kinh tế, văn hóa, an ninh, trật tự xã hội, đối ngoại để đánh giá đúng các mặt tích cực, tiêu cực, thuận lợi, khó khăn cũng như đối chiếu các quy định pháp luật hiện hành, để nghiên cứu đề xuất sửa đổi, bổ sung cho phù hợp thực tiễn.

Thời gian thực hiện: (Đã thực hiện) 02/6/2005 đến 30/6/2005.

2.2- Nắm tình hình phụ nữ Việt Nam kết hôn với người nước ngoài hiện đang sinh sống ở nước ngoài:

- Sở Ngoại vụ chịu trách nhiệm phối hợp với các cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài để tìm hiểu về tình hình sinh sống thực tế của công dân Việt Nam kết hôn với người nước ngoài tại nước sở tại.

+ Thực hiện các biện pháp đấu tranh thông qua các cơ quan đại diện nước ngoài tại thành phố nhằm bảo vệ các quyền và lợi ích hợp pháp của phụ nữ Việt Nam ở nước ngoài trong quan hệ hôn nhân và gia đình; kịp thời can thiệp với phía nước ngoài nhằm bảo vệ và hỗ trợ những phụ nữ rơi vào hoàn cảnh bất hạnh.

+ Tham mưu cho các cấp, các ngành trong việc tăng cường thực hiện các biện pháp bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của phụ nữ Việt Nam trong quan hệ hôn nhân và gia đình phù hợp với luật pháp các nước và điều ước quốc tế mà Việt Nam ký kết hoặc tham gia.

+ Chủ động phối hợp với Văn phòng Kinh tế và Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc để tìm hiểu thêm về hoạt động của Hội cô dâu Đài Loan.

Thời gian thực hiện: từ tháng 7 đến tháng 12 năm 2005.

3. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, kiên quyết xóa bỏ các tệ điểm giới thiệu, không để xảy ra hoạt động môi giới kết hôn bất hợp pháp:

- Sở Kế hoạch và Đầu tư kiểm tra chặt chẽ việc cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh ngành nghề liên quan đến lĩnh vực hôn nhân và gia đình; rà soát, lập danh sách các doanh nghiệp đăng ký hoạt động kinh doanh dịch vụ các ngành nghề du lịch, tổ chức dịch vụ lễ cưới, tư vấn có liên quan đến hôn nhân và gia đình; có biện pháp xử lý đối với doanh nghiệp có đăng ký ngành nghề nhưng không hoạt động hoặc hoạt động không đúng quy định của pháp luật.

- Sở Tư pháp chủ trì xây dựng kế hoạch tổ chức thanh tra, kiểm tra các doanh nghiệp đăng ký ngành nghề liên quan đến lĩnh vực hôn nhân và gia đình đang hoạt động trên địa bàn thành phố; phối hợp với Công an thành phố, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ủy ban nhân dân các quận - huyện để tiến hành kiểm tra.

Thời gian thực hiện: từ tháng 8 đến tháng 9 năm 2005.

- Công an thành phố tăng cường công tác nắm tình hình, kịp thời đấu tranh ngăn chặn, phát hiện, xử lý các trường hợp vi phạm pháp luật về hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài.

+ Mở rộng tổng rà soát, kiên quyết xóa bỏ các cơ sở môi giới hôn nhân bất hợp pháp, các tụ điểm tổ chức cho người nước ngoài xem mặt phụ nữ Việt Nam muốn kết hôn với người nước ngoài.

+ Chấn chỉnh công tác quản lý Nhà nước về an ninh trật tự trên lĩnh vực quản lý nhân khẩu, hộ khẩu, quản lý người nước ngoài, quản lý các cơ sở kinh doanh có điều kiện (khách sạn, nhà nghỉ, nhà trọ ...) nhằm phát hiện và xử lý kịp thời các vụ việc liên quan đến hoạt động tổ chức cho người nước ngoài xem mặt phụ nữ Việt Nam; môi giới hôn nhân bất hợp pháp.

4. Đảm bảo công tác tiếp nhận, thụ lý, giải quyết hồ sơ đăng ký kết hôn giữa công dân Việt Nam với người nước ngoài chặt chẽ về thủ tục, quy trình theo quy định của Nghị định số 68/2002/NĐ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2002 của Chính phủ:

- Sở Tư pháp thực hiện nghiêm túc quy định không tiếp nhận hồ sơ đăng ký kết hôn qua người thứ ba; tổ chức phỏng vấn các bên đương sự trong trường hợp nghi vấn kết hôn giả, có quan hệ huyết thống; chênh lệch tuổi tác quá lớn... hoặc có khiêu nại, tố cáo.

- Thông qua thủ tục niêm yết việc đăng ký kết hôn ở địa phương, Ủy ban nhân dân các quận - huyện, phường - xã nắm tình hình về công dân Việt Nam kết hôn với người nước ngoài trên địa bàn mình, để tìm hiểu về gia đình, cuộc sống của họ cũng như gia đình họ sau kết hôn và các vấn đề phát sinh khác xảy ra đối với những trường hợp bất hạnh kịp thời báo cáo, đồng thời phối hợp với Sở Tư pháp có hướng giải quyết các vấn đề về hộ tịch, quốc tịch.

- Công an thành phố thực hiện công tác xác minh và thông báo kết quả xác minh theo thời hạn quy định nhằm giúp cho Sở Tư pháp giải quyết hồ sơ chặt chẽ, đúng quy định và đúng thời gian cho công dân.

5. Tạo điều kiện, hỗ trợ mọi mặt giúp cho Trung tâm Hỗ trợ kết hôn thành phố hoạt động có hiệu quả, góp phần bảo đảm việc kết hôn giữa công dân Việt Nam với người nước ngoài đúng pháp luật và lành mạnh; duy trì truyền thống văn hóa và phong tục tập quán tốt đẹp của dân tộc Việt Nam.

- Hội Liên hiệp phụ nữ thành phố tạo điều kiện về cơ sở vật chất (trụ sở, trang thiết bị làm việc...) và con người để Trung tâm đủ sức hoạt động và hỗ trợ kinh phí hoạt động cho Trung tâm trong giai đoạn đầu; báo cáo đề xuất với Hội Liên hiệp Phụ nữ Trung ương xem xét giải quyết vướng mắc.

- Thông qua công tác quản lý, Sở Tư pháp nghiên cứu các vướng mắc về quy định trong hoạt động của Trung tâm để đề xuất Bộ Tư pháp và Hội Liên hiệp Phụ nữ Trung ương và các Bộ-Ngành chức năng có hướng dẫn chỉ đạo cụ thể.

Thời gian thực hiện: từ tháng 7 đến tháng 12 năm 2005.

6. Thường xuyên thực hiện công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, rà soát đội ngũ cán bộ trực tiếp làm công tác giải quyết hồ sơ đăng ký kết hôn:

Sở Tư pháp có trách nhiệm thường xuyên giáo dục chính trị tư tưởng và rà soát đội ngũ cán bộ trực tiếp làm công tác giải quyết hồ sơ đăng ký kết hôn giữa công dân Việt Nam với người nước ngoài, trên cơ sở đó bố trí cán bộ có đủ năng lực, phẩm chất và trình độ chuyên môn làm công tác này; tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra việc giải quyết hồ sơ kết hôn, kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm những cán bộ có hành vi tiêu cực, những thiếu sót trong việc giải quyết hồ sơ.

Thời gian thực hiện: tháng 8 đến tháng 12 năm 2005.

III. Tổ chức thực hiện:

1. Giao Sở Tư pháp chủ trì phối hợp với Công an thành phố, Sở Ngoại vụ, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Văn hóa và Thông tin, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc thành phố, Ủy ban Dân số Gia đình và Trẻ em, Đoàn thể, Ủy ban nhân dân các quận - huyện triển khai thực hiện đồng bộ kế hoạch này; ở từng giai đoạn có kiểm tra đôn đốc các đơn vị việc thực hiện và báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố.

2. Giao Sở Tài chính căn cứ nội dung công việc của Kế hoạch và trên cơ sở dự trù kinh phí của Sở Tư pháp xem xét, giải quyết cấp kinh phí để đảm bảo việc thực hiện kế hoạch này.

3. Các sở - ngành, đoàn thể được phân công gửi báo cáo về tình hình thực hiện Kế hoạch này cho Sở Tư pháp vào ngày 20 mỗi tháng.

Sở Tư pháp có trách nhiệm tổng hợp tình hình, định kỳ hàng tháng báo cáo kết quả thực hiện và đề xuất các biện pháp, trình Thường trực Ủy ban nhân dân thành phố giải quyết kịp thời những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện; tổ chức sơ kết rút kinh nghiệm vào tháng 12 năm 2005, đề xuất báo cáo về kế hoạch thực hiện cho những năm tiếp theo./.

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ